

Bản án số: 57 /2022/HS-ST
Ngày 25/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Kinh Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Thanh Trà

Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trần M Tâm - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích T - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Trương Văn M (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 25 tháng 10 năm 1972 tại thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: K74/4 đường T.N.V, phường B, quận H.C, thành phố Đ.N; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Trương Thị P (chết); bị cáo có là Nguyễn Thị Kim P (sinh năm 1972) và có 03 người con (lớn nhất sinh năm 1994; nhỏ nhất sinh năm 2008). Bị cáo là con duy nhất; tiền án:

Bản án số 169 ngày 05.12.1990 của TAND tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng xử phạt Trương Văn M 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân”, chưa xóa án tích.

- Bản án phúc thẩm số 415 ngày 02.7.1994 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt Trương Văn M 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, chưa xóa án tích.

- Bản án phúc thẩm số 369 ngày 03.6.1999 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt Trương Văn M 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 03 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chưa xóa án tích.

- Bản án số 10 ngày 04.5.2011 của TAND thành phố Đà Nẵng, xử phạt Trương Văn M 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 BLHS 1999, chưa xóa án tích.

- Bản án số 28 ngày 25.8.2015 của TAND thành phố Đà Nẵng, xử phạt Trương Văn M 07 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm b, c, d khoản 2 Điều 136 BLHS 1999, chưa xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/02/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bị hại:

- Ông Ngô Tùng K – Sinh năm 2001 – Địa chỉ: K175/24 đường Đ.Q, phường V.T, quận T.K, thành phố Đ.N (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Thanh T – Sinh năm 1980 – Địa chỉ: 178 đường H.V, phường H, quận H.C, thành phố Đ.N (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Kim P – Sinh năm 1972 – Địa chỉ: K74/4 đường T.N.V, phường B.H, quận H.C, thành phố Đ.N (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông Ngô Đình H – Sinh năm 1978 – Địa chỉ: 178 đường H.V, phường H, quận H.C, thành phố Đ.N (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14.12.2021, sau khi uống bia tại gần cầu vượt Ngã Ba Huế, Trương Văn M điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 43C1-245.29 đi về nhà. Khi đến trước nhà số 175/24 Đỗ Quang, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, M thấy xe mô tô hiệu Sirius màu đen, biển số 47E1-329.42 của anh Ngô Tùng K đang dựng trước sân, trên xe có sẵn chìa khóa và do đang thiếu tiền trả nợ nên nảy sinh ý định trộm cắp xe để làm phương tiện đi cướp giật tài sản. M để xe của mình tại một kiệt gần đó rồi đi bộ quay lại trộm cắp xe của anh K. Anh K bận việc gia đình, đến ngày 15.12.2021 nghe tin Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đang điều tra vụ án liên quan nên đến trình báo.

Ngay sau khi trộm được xe của anh K, M điều khiển xe đi tìm tài sản cướp giật. Đến khoảng 21 giờ 25 phút cùng ngày, khi đi đến ngã ba Hoàng Diệu - Hoàng Văn Thụ, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, M phát hiện anh Ngô Đình H đang điều khiển xe mô tô biển số 43C1- 796.89 chở vợ là chị Nguyễn Thị Thanh T và con gái lưu thông trên đường Hoàng Diệu, chị T có đeo 01 túi xách màu đen, bên hông phải. M điều khiển xe chạy đến áp sát bên phải xe anh Hiệp, dùng tay trái giật túi xách của chị T, rồi điều khiển xe tẩu thoát. Anh H điều khiển xe đuổi theo qua các tuyến đường: Hoàng Diệu - Lê Hồng Phong - Phan Châu Trinh - Hoàng Văn Thụ. Khi M rẽ vào kiệt 127 Hoàng Văn Thụ thì bị anh Hiệp dùng xe chặn lại làm chiếc túi xách rơi xuống đất. Anh H bắt giữ nhưng M đã bỏ chạy, để lại 01 mũ bảo hiểm, 01 chiếc dép và xe 47E1 – 329.42. Anh H và chị T trình báo Công an phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Vật chứng thu giữ: Chị Nguyễn Thị Thanh T giao nộp: 01 túi xách màu đen, kích thước (15x20)cm, bên trong có 2.300.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 47E1-329.42, số máy E3X9E311830, số khung RLCUE324 HY110531; 01 mũ bảo hiểm màu xanh lục; 01 chiếc dép trái, loại xỏ ngón, màu nâu; 01 đĩa CD chứa dữ liệu camera ghi nhận sự việc anh Ngô Đình H chặn xe và giằng co với Trương Văn M, từ lúc 21 giờ 28 phút đến 21 giờ 33 phút ngày 14.12.2021, tại trước nhà số K121/7 Hoàng

Văn Thụ, thành phố Đà Nẵng; Trương Văn M giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 43C1-245.29, số máy 0198714, số khung 198643; 01 áo khoác gió màu xanh.

Theo Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 18.02.2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS, UBND quận Hải Châu, kết luận: Túi xách da, màu đen nêu trên có trị giá 479.000 đồng

Theo Kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐGTS ngày 09.3.2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS, UBND quận Hải Châu, kết luận: Xe mô tô biển số 47E1-329.42 nêu trên có trị giá 13.400.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 24 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trương Văn M về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 và tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 2 Điều 173 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trương Văn M từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” và từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Trương Văn M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người đã tiền hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Ngày 14.12.2021, tại trước nhà số 175/24 Đỗ Quang, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, do thiếu tiền trả nợ nên Trương Văn M đã trộm cắp xe mô tô biển số 47E1-329.42, trị giá 13.400.000 đồng của anh Ngô Tùng K. Ngay sau đó, M điều khiển xe này đi đến ngã ba Hoàng Hiệu - Hoàng Văn Thụ, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, phát hiện anh Ngô Đình H điều khiển xe mô tô, chở sau chị Nguyễn Thị Thanh T và một con nhỏ nên M đã cướp giật chiếc túi xách của chị T đang mang trên vai. Tổng trị giá tài sản cướp giật là 2.779.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai những người bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố bị cáo phạm tội về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 và tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có nhân thân xấu chưa được xóa án tích, phạm tội thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*” và hành vi dùng xe mô tô đã trộm cắp được để đi cướp giật tài sản nhằm trốn tránh sự phát hiện là “*dùng thủ đoạn nguy hiểm*”. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó đối với bị cáo cần phải xử phạt với mức án nghiêm khắc tương ứng với hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Ngô Tùng K và chị Nguyễn Thị Thanh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về xử lý tang vật: - Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng đã trả lại: 01 xe mô tô biển số 47E1-329.42 cho anh Ngô Tùng K; 01 túi xách da màu đen và 2.300.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Thanh T là có căn cứ; Đối với xe mô tô biển số 43C1-245.29: Do con gái của M là Trương Thị Kim Y làm chủ sở hữu. Chị Y ủy quyền cho mẹ là Nguyễn Thị Kim P quản lý, sử dụng. Ngày 14.12.2021, chị Phương cho M

mượn nhưng không biết việc M phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đã trả lại xe cho chị Phương là có căn cứ

- Đối với 01 mũ bảo hiểm màu xanh lục; 01 chiếc dép trái, loại xỏ ngón, màu nâu; 01 áo khoác gió màu xanh. Xét không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD chứa dữ liệu camera ghi nhận sự việc anh Ngô Đình Hiệp chặn xe và giằng co với Trương Văn M.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Trương Văn M** phạm tội “*Cướp giật tài sản*” và tội “*Trộm cắp tài sản*”

1. Áp dụng: điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

+ Xử phạt: **Trương Văn M 08 (tám)** năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*” và **04 (bốn)** năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc **Trương Văn M** phải chấp hành hình phạt chung là **12 (mười hai)** năm tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 18/02/2022.

2. Về xử lý tang vật: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu xanh lục; 01 chiếc dép trái, loại xỏ ngón, màu nâu; 01 áo khoác gió màu xanh

+ Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD chứa dữ liệu camera ghi nhận sự việc anh Ngô Đình Hiệp chặn xe và giằng co với Trương Văn M.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục THA dân sự quận hải Châu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/7/2021 giữa Cơ quan CSĐT và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu).

3. Án phí HSST bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ

thẩm, ngày 25/7/2022. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKSND TP.Đà Nẵng
- VKSND Q.Hải Châu
- Công an Q.Hải Châu
- CC THADS Q.Hải Châu
- Bị cáo
- Những người TGT
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐẶNG NGỌC KINH LUÂN

